

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 21-02-2022.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Trương Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thu H, sinh năm 1974 - Có mặt;

Địa chỉ: Khu phố H P, phường A H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Đặng Thành C, sinh năm 1971 - Xin vắng mặt.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Khu phố H P, phường A H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố L A, phường L H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thị Thu H trình bày:

Chị và anh C tự chung sống với nhau vào năm 1990, không có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh C về sống chung bên gia đình chị tại ấp H P, xã A H (nay là khu phố H P, phường A H). Vợ

chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1993 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên gây gổ và tự ly thân từ năm 1993 đến nay. Từ khi ly thân, chị và anh C không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên: Đặng Lương Phương T, sinh ngày 12-01-1992, hiện đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Thành C trình bày (Theo biên bản lấy lời khai ngày 14-01-2022):

Anh C trình bày thống nhất với chị H về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh C là do chị H thường xuyên cờ bạc, anh khuyên nhiều lần nhưng chị H không nghe nên vợ chồng ly thân từ năm 1996 đến nay và không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay anh C cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Cháu Đặng Lương Phương T, sinh ngày 12-01-1992, hiện đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị Thu H và anh Đặng Thành C.

Về con chung: Cháu Đặng Lương Phương T, sinh ngày 12-01-1992, đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Thành C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và tự ly thân nhiều năm nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn và anh C cũng đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh Ủy ban nhân dân phường A H nơi chị H, anh C chung sống, kết quả thể hiện chị H và anh C không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh C.

[3] Về con chung: Chị H và anh C đều trình bày có 01 con chung là cháu Đặng Lương Phương T, sinh ngày 12-01-1992. Hiện cháu T đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị Thu H và anh Đặng Thành C.

2. Về con chung: Cháu Đặng Lương Phương T, sinh ngày 12-01-1992, đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Lương Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026292 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc